TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG - TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **246**/2021/HS-ST
Ngày 30-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG -THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Bích Hợp

Bà Nguyễn Thị Tuyết Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lài - Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 240/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 244/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2021 đối với:

1. Bị cáo Nguyễn Hoàng G; sinh năm 1994 tại H; hộ khẩu thường trú: số 32B phố T, phường M, quận B, thành phố H; nơi ở: không cố định; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Anh T (đã chết) và con bà Hoàng H1 N; có vợ là Mai Thùy L; có 01 con sinh năm 2019; tiền án: không; tiền sự: không.

Danh chỉ bản số 233 lập ngày 23/4/2021 tại Công an quận Hai Bà Trưng. Bị cáo bị giữ khẩn cấp ngày 09/12/2020, trả tự do ngày 10/12/2020, bị bắt khẩn cấp từ ngày 16/4/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo Trần Văn M; sinh năm 1991 tại H; hộ khẩu thường trú: Tổ 6 phố Y, phường B, quận B, thành phố H; nơi ở: không cố định; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 12/12; con ông Trần Văn T và con bà Nguyễn Thị Y; gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất; tiền án: không; tiền sự: không.

Danh chỉ bản số 250 lập ngày 29/4/2021 tại Công an quận Hai Bà Trưng. Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 26/4/2021. Hiện đang bị tạm

giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Chị Nguyễn Thị D; sinh năm 2000; hộ khẩu thường trú và nơi ở: xóm P, xã X, huyện H, tỉnh T; xin vắng mặt.

2. Công ty TNHH May thời trang P; Trụ sở: đường G, khu đô thị Đ, phường T, quận N, thành phố H; Người đại diện ủy quyền: chị Đỗ Thị Tuyết L; sinh năm 1995; hộ khẩu thường trú: Khu 6 xã N, huyện T, tỉnh P; nơi ở: 41 phố V, phường B, quận L, thành phố H; xin vắng mặt.

3. Công ty TNHH K; Trụ sở: đường N, phường L, quận L, thành phố H; Người đại diện ủy quyền: anh Vũ Thanh S; sinh năm 1989; hộ khẩu thường trú: phố C, xã T, quận T, thành phố H; nơi ở: số 15 ngõ 33 phố Đ, phường T, quận M, thành phố H; có mặt.

4. Chị Nguyễn Thị Diệu H; sinh năm 1998; trú tại: phố T, phường K, quận Đ, thành phố H; xin vắng mặt.

5. Chị Nguyễn Thị Vân H1; sinh năm 1968; trú tại: phố V, phường K, quận X, thành phố H; xin vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Nguyễn Văn A; sinh năm 1981; hộ khẩu thường trú: thôn C, xã T, huyện T, tỉnh T; nơi ở: phố V, phường V, M, thành phố H; Là nhân viên bảo vệ Times City; Xin vắng mặt.

2. Ông Trần Nhật T; sinh năm 1965; hộ khẩu thường trú: 12 tổ 3, phường T, quận B, thành phố H; là đại diện theo ủy quyền của Cửa hàng cầm đồ T L - số 240 phố L, phường Đ, quận B, thành phố H; xin vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Văn P; sinh năm 1984; hộ khẩu thường trú: Cụm 2, xóm C, phường M, thành phố B, tỉnh B; nơi ở: số 1 phố Đ, phường T, quận B, thành phố H; Là chủ cửa hàng điện thoại H số 1 phố Đ, phường T, quận B, thành phố H; Xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ 1: Trộm cắp tài sản xảy ra ngày 06/12/2020 tại tầng hầm để xe Khu đô thị Times City số 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 06/12/2020, Nguyễn Hoàng G đi bộ xung quanh Trung tâm thương mại Times City với mục đích trộm cắp tài sản. Khi qua gian hàng Y, số 17 đường thanh niên Trung tâm thương mại Times City, G nhìn thấy chiếc ba lô màu đen của chị Nguyễn Thị D (sinh năm 2000;

HKTT: xóm P, xã X, huyện H, tỉnh T) - là nhân viên cửa hàng Y, đang để trong kho. Quan sát xung quanh không có ai, G đã lén lút vào trong kho lấy chiếc ba lô rồi đi ra khỏi cửa hàng, lên ghế chờ sân T1 Khu đô thị Times City mở ba lô kiểm tra bên trong có: 01 chìa khóa xe máy, 01 chiếc ví màu tím kích thước 15x10cm, bên trong ví có 01 đăng ký xe máy BKS 36P6 - 6550, 01 thẻ gửi xe máy, 01 chứng minh nhân dân, 03 thẻ ngân hàng, 01 giấy phép lái xe và 100.000 đồng tiền mặt. G lấy số tài sản trên và bỏ lại chiếc ba lô tại ghế chờ. Lúc này, G nảy sinh ý định đi tìm chiếc xe máy ở dưới hầm gửi xe để trộm cắp. Tuy nhiên khi đi xuống hầm do quá rộng nên G không tìm thấy xe.

Sau đó, G bắt xe ôm đi về quán Internet tại 82 Lương Yên, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội mượn xe máy nhãn hiệu Zip màu trắng (không rõ BKS) của Linh là bạn xã hội (không rõ nhân thân lai lịch) đi về nhà của Trương Tuấn N (sinh năm 1988) tại số phố N, phường T, quận B, thành phố H. Tại đây, G gặp N và Trần Văn M. G kể lại cho N và M việc lấy trộm được ví tiền, chìa khóa xe, giấy tờ xe, thẻ gửi xe của chị D. G rủ N và M quay lại hầm để xe Times City để tìm và lấy trộm chiếc xe máy của chị D. M đồng ý đi cùng G, còn N ở nhà chờ. G đưa đăng ký xe máy, thẻ gửi xe máy, chìa khóa xe máy trộm cắp được cho M. Sau đó, G dùng chiếc xe máy nhãn hiệu Zip màu trắng chở M quay lại hầm B2 của Khu đô thị Times City và để xe máy Zip trên sảnh rồi cả hai cùng đi xuống hầm chia nhau đi tìm xe máy của D. Khoảng 15 phút sau (vào khoảng 15 giờ 28 phút), M nhìn thấy chiếc xe máy BKS 36P6 - 6550 của chị D tại chân cột H40 tầng hầm B2-T8 Khu đô thị Times City. M gọi điện báo cho G biết. G quay lại chỗ M và thấy M mở khóa cốp lấy mũ bảo hiểm đội lên đầu rồi điều khiển xe máy trên đi qua khu vực bảo vệ, quẹt thẻ và đi ra ngoài. M và G hẹn nhau quay về nhà N. G điều khiển xe máy Zip quay về quán Internet tại 82 Lương Yên để trả xe cho Linh rồi tiếp tục bắt xe ôm về nhà N. Tại nhà N, do G và M không có giấy tờ tùy thân nên N nhận là người đi cầm cố chiếc xe máy vừa trộm cắp được. M ở nhà N còn N và G mang xe máy đến Cửa hàng cầm đồ T ở 240 phố L, quận B, thành phố H để cầm cố được 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng). N chia cho G và M mỗi người 1.000.000 đồng (một triệu đồng), còn lại N giữ 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

Đến khoảng 15 giờ 00 ngày 08/12/2020, khi G đang lang thang tại khu vực T11 Khu đô thị Times City thì bị lực lượng bảo vệ nhận ra, yêu cầu về phòng làm việc của Khu đô thị Times City và bàn giao cho Công an phường Vĩnh Tuy. Tại đây, G khai nhận sự việc đã trộm cắp như trên và giao nộp 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) là số tiền còn lại G được chia sau khi trộm cắp. Ngoài ra G còn bị tạm giữ 02 (hai) chiếc điện thoại di động: Samsung A205F và Nokia 105 màu đen.

Ngày 26/4/2021, Trần Văn M đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hai Bà Trưng đầu thú về hành vi trộm cắp chiếc xe máy cùng Nguyễn Hoàng G và khai nhận đúng với nội dung như trên. Cơ quan điều tra đã tạm giữ của M 01 (một) chiếc điện thoại di động OPPO màu vàng.

Ngày 21/12/2020, Cơ quan điều tra đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản quận Hai Bà Trưng tiến hành định giá số tài sản bị mất trộm. Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 25/KL-HĐ ĐGTS ngày 02/2/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự quận Hai Bà Trưng kết luận:

- Đối với tài sản thu hồi được: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RXS, màu đỏ đen, biển kiểm soát 36B6-6550, số khung: 12259Y070932, số máy: HC12E0688732, xe đã qua sử dụng trị giá: 5.000.000 đồng.

- Đối với tài sản không thu hồi được, yêu cầu định giá theo mô tả: 01 (một) chiếc ví màu đen, không nhãn hiệu, kích thước 10x15cm và 01 (một) chiếc ba lô màu đen, không nhãn hiệu kích thước 20x40x80cm, Hội đồng định giá từ chối thực hiện việc định giá các tài sản này do tài sản không thu hồi được, thông tin về tài sản không đầy đủ, không có hóa đơn chứng từ mua bán có liên quan nên không đủ cơ sở để tiến hành định giá.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy Honda Wave, BKS 36P6 - 6550 màu đỏ đen có chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Ngọc T (sinh năm 1977; địa chỉ: xã X, huyện H, tỉnh T) - là bố của chị Nguyễn Thị D. Ông T cho chị D mượn xe làm phương tiện đi lại. Tra cứu xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng, nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe trên cùng giấy tờ đăng ký xe cho ông T. Sau khi nhận lại xe, ông T và chị D không yêu cầu bồi thường gì khác.

Đại diện Cửa hàng cầm đồ T là ông Trần Nhật T (sinh năm 1965; trú tại: 12 tổ 3 phường T, quận B, thành phố H) sau khi giao nộp chiếc xe máy cho cơ quan điều tra, có đơn trình bày không có yêu cầu bồi thường gì.

2. Quá trình điều tra xác định vào ngày 11 và 12/4/2021, tại Trung tâm thương mại Vincom 2 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Nguyễn Hoàng G đã 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

2.1. Lần thứ nhất:

Khoảng 22 giờ đến 22 giờ 05 phút, ngày 11/4/2021, Nguyễn Hoàng G vào quầy thu ngân trong cửa hàng N của Công ty TNHH May thời trang P tại Tầng 4 Trung tâm thương mại Vincom 2 Bà Triệu, Hà Nội lấy trộm 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Philips E316 màu xanh tím than và số tiền 4.360.000 đồng tại ngăn kéo tủ tại quầy thu ngân của cửa hàng. Chiếc điện

thoại là do Công ty TNHH May thời trang P mua từ tháng 8/2018 với giá 500.000 đồng nhưng không có giấy tờ liên quan đến việc mua bán. Còn số tiền 4.360.000 đồng là tiền của Công ty thu ngân tại cửa hàng N trong ngày 11/4/2021. Sau đó, G đến nhà Trương Tuấn N (sinh năm 1988) tại số phó N, phường T, quận B, thành phố H) và để quên chiếc điện thoại ở đó. Hiện chưa thu hồi được chiếc điện thoại trên.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 94/KL-HĐ ĐGTS ngày 14/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự quận Hai Bà Trưng kết luận: "*01 chiếc điện thoại di động PHILIPS E316 màu xanh tím than (đã qua sử dụng - chưa thu hồi được): Không đủ cơ sở để định giá do tài sản không thu hồi được, không có hóa đơn mua bán".*

Chị Đỗ Thị Tuyết L (sinh năm 1995; HKTT: Khu 6 xã N, huyện T, tỉnh P) là nhân viên cửa hàng N, đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH May thời trang P đề nghị xử lý đối tượng trộm cắp theo đúng quy định của pháp luật và yêu cầu đối tượng trộm cắp bồi thường số tiền đã bị G lấy trộm là 4.360.000 đồng và giá trị chiếc điện thoại, tổng cộng là: 4.860.000 đồng.

2.2. Lần thứ hai:

Khoảng 22 giờ 05 phút đến 22 giờ 10 phút, ngày 11/4/2021, sau khi trộm cắp tài sản trong cửa hàng N, G đi xuống cửa hàng L của Công ty TNHH K tại tầng 3 Trung tâm thương mại Vincom 2 Bà Triệu, Hà Nội và lấy trộm 01 túi da hiệu Lare Boss (TD18-38D-2M-1) màu đen; 01 ví da hiệu hiệu Lare Boss (TD18-46A-2M-1) màu đen, 01 ví da hiệu Lare Boss (TD19-53A) màu xanh, còn mới của cửa hàng.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 94/KL-HĐ ĐGTS ngày 14/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự quận Hai Bà Trưng kết luận:

"- 01 (một) túi da hiệu Lare Boss (TD18-38D-2M-1) màu đen, hàng mới (thu hồi được) trị giá: 7.200.000 đồng;

- 01 (một) ví da hiệu Lare Boss (TD19-53A) màu xanh, hàng mới (thu hồi được) trị giá: 8.000.000 đồng;

- 01 (một) ví da hiệu Lare Boss (TD18-46A-2M-1) màu đen, hàng mới (chưa thu hồi được), trị giá 5.200.000 đồng

Tài sản cần định giá có tổng trị giá: 20.400.000 đồng"

Số tài sản trên, G khai mang đến cửa hàng điện thoại H tại số 01 phố Đ, phường T, quận B, thành phố H của anh Nguyễn Văn P để nhờ anh P bán hộ. Khi đưa túi cho anh P, G nói mình là nhân viên bán hàng tại Vincom, được Công ty bán thanh lý những túi trên nên bán lại kiếm lời. Sau đó anh P

mua lại 01 (một) chiếc ví da hiệu Lare Boss (TD18-46A-2M-1) màu đen với giá 1.000.000 đồng, nên khi G đưa số tiền mặt 3.000.000 đồng để nhờ P chuyển khoản vào tài khoản của G thì P chuyển tổng số tiền là 4.000.000 đồng. Tuy nhiên tại cơ quan Công an, anh Nguyễn Văn P khai: Ngày 13/4/2021, G đưa cho anh P 01 (một) túi da hiệu Lare Boss (TD18-38D-2M-1) màu đen, 01 (một) ví da hiệu Lare Boss (TD19-53A) màu xanh đều còn mới nhờ giữ hộ và nói là túi của G. Anh P đã tự nguyện giao nộp hai chiếc túi cho cơ quan công an để phục vụ công tác điều tra. Anh P cho biết số tiền 4.000.000 đồng anh chuyển khoản cho G là do ngày 14/4/2021, G nhờ anh chuyển khoản dịch vụ qua tài khoản cho G và G trả tiền mặt cho anh P (phù hợp với sao kê tài khoản của G mở tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong). Anh P khẳng định không có việc anh mua túi của G với giá 1.000.000 đồng và từ chối đối chất với G. Quá trình điều tra xác định Nguyễn Văn P không biết tài sản trên do G trộm cắp mà có, nên Cơ quan CSĐT không đặt vấn đề xử lý đối với Nguyễn Văn P trong vụ án này.

Đại diện Công ty TNHH K là anh Vũ Thanh S (sinh năm 1989; trú tại số 15 ngõ 33 phố Đ, phường T, quận M, thành phố H) xác nhận đã nhận lại 01 (một) túi da hiệu Lare Boss (TD18-38D-2M-1) màu đen và 01 (một) ví da hiệu Lare Boss (TD19-53A) màu xanh. Anh yêu cầu bị cáo G phải bồi thường cho Công ty TNHH K 01 (một) ví da hiệu Lare Boss (TD18-46A-2M-1) màu đen, là tài sản chưa thu hồi được với số tiền là 5.200.000 đồng.

2.3. Lần thứ ba:

Khoảng 22 giờ 05 phút đến 22 giờ 10 phút ngày 12/4/2021, G vào quầy thu ngân cửa hàng V tại Tầng 7 Trung tâm thương mại Vincom 2 Bà Triệu, lấy trộm số tiền 490.000 đồng là tiền của cá nhân chị Nguyễn Thị Vân H1 sinh năm 1968; HKTT: phố V, phường K, quận X, thành phố H). Chị H1 yêu cầu xử lý đối tượng trộm cắp theo pháp luật và yêu cầu đối tượng trộm cắp bồi thường số tiền trên cho chị.

2.4 Lần thứ tư:

Khoảng 22 giờ 10 phút đến 22 giờ 15 phút ngày 12/4/2021, sau khi lấy trộm tiền trong cửa hàng V, G đi bộ sang cửa hàng X tại Tầng 7 Trung tâm thương mại và lấy trộm số tiền 790.000 đồng tại quầy thu ngân là tiền của cá nhân chị Nguyễn Thị Diệu H (sinh năm 1998; trú tại phố T, phường K, quận Đ, thành phố H) - là quản lý cửa hàng X. Chị H yêu cầu xử lý đối tượng trộm cắp theo quy định của pháp luật và không yêu cầu bồi thường.

Khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 15/4/2021, khi G đang trốn ở cửa hàng trống trên tầng 7 Trung tâm thương mại Vincom 2 Bà Triệu - Hà Nội, mục đích chờ khi nhân viên ở các cửa hàng ra về hết thì sẽ trộm cắp tài sản thì bị

nhân viên bảo vệ phát hiện, nhận ra G chính là người đã trộm cắp tài sản tại các cửa hàng tại tầng 1 Trung tâm thương mại Vincom 2 Bà Triệu - Hà Nội vào tối ngày 11 và 12/4/2021 nên nhân viên bảo vệ đã giữ G lại và báo cơ quan công an đến giải quyết. Tại trụ sở cơ quan công an, G khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trong Trung tâm thương mại Vincom 2 Bà Triệu - Hà Nội vào tối ngày 11 và 12/4/2021 như trên.

Quá trình điều tra xác định số tiền mặt G trộm cắp là: 5.640.000 đồng (Năm triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng). Như vậy, tổng giá trị tài sản Nguyễn Hoàng G trộm cắp vào 02 ngày 11 và 12/4/2021 tại Trung tâm thương mại Vincom 2 Bà Triệu, Hà Nội là: 26.040.000 đồng (Hai mươi sáu triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng).

Do bị cáo Nguyễn Hoàng G phạm tội nhiều lần nên ngày 30/4/2021, Cơ quan CSĐT - Công an quận Hai Bà Trưng đã ra Quyết định nhập vụ án hình sự Trộm cắp tài sản tại khu vực hầm B2-T8 Khu đô thị Times City 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội vào ngày 06/12/2020 theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 07 ngày 27/12/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hai Bà Trưng với vụ án hình sự Trộm cắp tài sản tại Trung tâm thương mại Vincom 2 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 147 ngày 23/4/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hai Bà Trưng.

Xác định hành vi của đối tượng Trương Tuấn N có dấu hiệu của tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên Cơ quan CSĐT Công an quận Hai Bà Trưng đã ra Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình sự Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có để điều tra theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, quá trình điều tra, cơ quan điều tra chưa triệu tập được Trương Tuấn N nên ngày 15/7/2021, Cơ quan CSĐT Công an quận Hai Bà Trưng đã ra quyết định tách vụ án hình sự Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và toàn bộ tài liệu liên quan đến đối tượng N để tiếp tục điều tra xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 219/CT-VKSHBT-HS ngày 10/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng đã truy tố Nguyễn Hoàng G và Trần Văn M về Tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng G và Trần Văn M giữ nguyên lời khai như tại cơ quan điều tra, thừa nhận nội D, tội danh mà Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Đối với các bị hại:

- Chị Nguyễn Thị D đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng có đơn xin vắng mặt và trình bày xác nhận chị đã nhận lại chiếc xe máy BKS 36P-6550 và không có yêu cầu bồi thường nào khác.

- Công ty TNHH K do anh Vũ Thanh S - đại diện ủy quyền của trình bày: Xác nhận đã nhận lại 01 (một) túi da hiệu Lare Boss (TD18-38D-2M-1) màu đen và 01 (một) ví da hiệu Lare Boss (TD19-53A) màu xanh; Buộc bị cáo G bồi thường cho Công ty TNHH K số tiền 5.200.000 đồng - là giá trị chiếc ví mã TD18-46A-2M-1 đã bị G lấy trộm tại gian hàng L nhưng không thu hồi được.

- Chị Đỗ Thị Tuyết L - đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH May thời trang P đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng có đơn xin vắng mặt và trình bày: yêu cầu bị cáo G phải bồi số tiền 4.360.000 đồng - là số tiền của Công ty đã bị G lấy trộm tại gian hàng N. Đối với chiếc điện thoại Philips E316, Công ty TNHH May thời trang P không yêu cầu bồi thường do không thu hồi được và không có hóa đơn.

- Chị Nguyễn Thị Vân H1 đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng có đơn xin vắng mặt và có ý kiến không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 490.000 đồng - là số tiền của cá nhân chị đã bị G lấy trộm tại cửa hàng V.

- Chị Nguyễn Thị Diệu H đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng có đơn xin vắng mặt và có ý kiến không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 790.000 đồng - là số tiền của cá nhân chị đã bị G lấy trộm tại cửa hàng X.

Đối với những người có quyền lợi N vụ liên quan đến vụ án gồm: anh Nguyễn Văn A, ông Trần Nhật T và anh Trần Văn P đã được triệp tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng đều có đơn xin vắng mặt và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng G với mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Nguyễn Thị D xác nhận chị đã nhận lại chiếc xe máy BKS 36P-6550 và không có yêu cầu bồi thường nào khác, nên không xét;

- Buộc bị cáo G bồi thường cho Công ty TNHH K số tiền 5.200.000 đồng;

- Buộc bị cáo G bồi thường cho Công ty TNHH May thời trang P số tiền 4.360.000 đồng. Đối với chiếc điện thoại Philip E316 Công ty TNHH May thời trang P không yêu cầu bồi thường do không thu hồi được và không có hóa đơn nên không xét.

- Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Vân H1 có đơn không yêu cầu bị cáo G bồi thường số tiền 490.000 đồng, chị Nguyễn Thị Diệu H có đơn không yêu cầu bị cáo G bồi thường số tiền 790.000 đồng, chị Nguyễn Thị D có đơn không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, nên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo G được chia 1.000.000 đồng từ việc cầm cố chiếc xe máy đã trộm cắp. Xác định đây là khoản tiền bị cáo đã thu lợi bất chính nên cần truy thu sung Ngân sách Nhà nước.

* Về xử lý vật chứng đã thu giữ của bị cáo G: tịch thu sung Ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại di động Samsung A205F và 100.000 đồng; trả lại bị cáo G chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105.

2. Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn M với mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

- Bị cáo M được chia 1.000.000 đồng từ việc cầm cố chiếc xe máy đã trộm cắp. Xác định đây là khoản tiền bị cáo đã thu lợi bất chính nên cần truy thu sung Ngân sách Nhà nước.

* Về xử lý vật chứng đã thu giữ của bị cáo M: tịch thu sung Ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo Nguyễn Hoàng G và bị cáo Trần Văn M tại phiên tòa hôm nay đúng với nội dung bản Cáo trạng, thống nhất với lời khai

của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; căn cứ Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hai Bà Trưng, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 06/12/2020, tại khu vực hầm gửi xe B2 Khu đô thị Times City - số 458 M Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, bị cáo Nguyễn Hoàng G và Trần Văn M có hành vi lén lút trộm cắp 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RXS, màu đỏ đen, biển kiểm soát 36B6-6550, số khung: 12259Y070932, số máy: HC12E0688732, đã qua sử dụng của chị Nguyễn Thị D, trị giá: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Các bị cáo đã sử dụng chìa khóa xe, thẻ gửi xe máy để trong chiếc ba lô của chị D mà Nguyễn Hoàng G đã trộm cắp được trước đó vào ngày 06/12/2020 tại Trung tâm thương mại Times City để lấy trộm chiếc xe máy trên. Trong ba lô còn có đăng ký xe và 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Sau đó, Nguyễn Hoàng G và đối tượng Nguyễn Tuấn N đã mang xe máy đi tiêu thụ tại Cửa hàng cầm đồ T phố L, quận B, thành phố H. Tài sản bị trộm cắp là chiếc xe máy đã được thu hồi trả cho bị hại. Hiện bị hại không có yêu cầu về bồi thường dân sự.

Ngoài ra trong hai ngày 11/4/2021 và 12/4/2021, tại Trung tâm thương mại Vincom 2 Bà Triệu, Nguyễn Hoàng G đã bốn lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với tổng giá trị là: 26.040.000 đồng (Hai mươi sáu triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng) tại cửa hàng N thuộc Công ty TNHH May thời trang P; cửa hàng L thuộc Công ty TNHH K, cửa hàng V và cửa hàng X.

Như vậy, bị cáo Nguyễn Hoàng G đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và tiền mặt với tổng giá trị là: 31.140.000 đồng (Ba mươi mốt triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng). Bị cáo Trần Văn M có hành vi trộm cắp một chiếc xe máy có giá trị: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng G và bị cáo Trần Văn M đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, tội danh và hình phạt được quy định khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý lo lắng, bất bình trong nhân dân. Các bị cáo đều có năng lực hành vi đầy đủ, nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Đối với vụ trộm chiếc xe máy, G có vai trò là người chủ mưu, khởi xướng, M là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp nên cả hai có vai trò như nhau, đều là các đồng phạm tích cực. Tại phiên toà bị cáo G và M đã thừa nhận hành vi phạm tội của

mình theo bản Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Do đó Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Hoàng G thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhiều lần, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội từ hai lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Ngày 10/9/2021, bị cáo G bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lâm khởi tố để điều tra về hành vi trộm cắp tài sản khác và ngày 25/9/2021, bị Tòa án nhân dân quận Ba Đình xử phạt 20 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 207/2021/HSST. Do bản án này chưa có hiệu lực pháp luật, nên lần phạm tội này bị cáo G không bị coi là tái phạm và không bị tổng hợp hình phạt. Điều này cho thấy bị cáo G là người có ý thức coi thường pháp luật, liên tục lợi dụng sự sơ hở của người khác để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Đối với bị cáo Trần Văn M có vai trò đồng phạm cùng với G thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe máy của chị D. Do vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với cả hai bị cáo, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn, cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, nên áp dụng cho hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo M sau khi phạm tội đã bỏ trốn nhưng đến ngày 26/4/2021 đã chủ động đến cơ quan công an đầu thú, nên áp dụng cho bị cáo M được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, người phạm tội có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai tại phiên toà thấy các bị cáo đều không có nghề nghiệp, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Công ty TNHH K yêu cầu bị cáo Nguyễn Hoàng G phải bồi thường số tiền 5.200.000 đồng - là giá trị chiếc ví không thu hồi được bị cáo đã lấy trộm tại cửa hàng L; Công ty TNHH May thời trang P yêu cầu bị cáo G phải bồi thường số tiền 4.360.000 đồng đã lấy trộm tại cửa hàng N, không yêu cầu bị cáo G bồi thường chiếc điện thoại Philips do không thu hồi được và không có hóa đơn xuất trình. Xét thấy yêu cầu bồi thường của đại diện Công ty TNHH K và Công ty TNHH May thời trang P là có căn cứ, nên cần buộc bị cáo

Nguyễn Hoàng G phải bồi thường cho Công ty TNHH K số tiền 5.200.000 đồng và Công ty TNHH May thời trang P số tiền 4.360.000 đồng.

Tại giai đoạn xét xử, chị Nguyễn Thị Vân H1 không yêu cầu bị cáo G bồi thường số tiền 490.000 đồng, chị Nguyễn Thị Diệu H không yêu cầu bị cáo G bồi thường số tiền 790.000 đồng, chị Nguyễn Thị D không yêu cầu bị cáo G bồi thường gì (kể cả số tiền 100.000 đồng bị lấy trộm). Xét thấy các bị hại chị H1, chị H, chị D đã được các cơ quan tiến hành tố tụng giải thích về quyền được đòi lại tài sản bị G chiếm đoạt, nhưng đều có đơn trình bày ý kiến không yêu cầu bị cáo phải trả lại tài sản và cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Ý kiến trên của các bị hại là tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 194 Bộ luật Dân sự, nên Tòa án ghi nhận sự tự nguyện của các bị hại.

[6] Về việc truy thu các khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội:

Sau khi trộm cắp chiếc xe máy của chị Nguyễn Thị D, bị cáo G và bị cáo M mỗi người được chia 1.000.000 đồng từ việc cầm cố chiếc xe máy. Xác định đây là khoản tiền các bị cáo đã thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có, nên cần truy thu sung Ngân sách Nhà nước. Trong đó, bị cáo M bị truy thu 1.000.000 đồng. Bị cáo G đã chi tiêu cá nhân hết 900.000 đồng, còn lại 100.000 đồng cơ quan công an đã tạm giữ, nên bị truy thu 900.000 đồng.

[7] Về việc tách phần tài liệu liên quan đến đối tượng Nguyễn Tuấn N:

Xác định hành vi của đối tượng Trương Tuấn N có dấu hiệu của tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên Cơ quan CSĐT Công an quận Hai Bà Trưng đã ra Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình sự Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có để điều tra theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, quá trình điều tra, cơ quan điều tra chưa triệu tập được Trương Tuấn N nên ngày 15/7/2021, Cơ quan CSĐT Công an quận Hai Bà Trưng đã ra quyết định tách vụ án hình sự Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và toàn bộ tài liệu liên quan đến đối tượng N để tiếp tục điều tra xử lý sau, là có cơ sở.

[8] Đối với anh Nguyễn Văn P: Quá trình điều tra xác định anh P không biết tài sản do bị cáo Nguyễn Hoàng G trộm cắp mà có và đã giao nộp lại hai chiếc túi để trả lại cho bị hại nên cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý P là có cơ sở.

[9] Đối với Cửa hàng cầm đồ T phố L, quận B, thành phố H do ông Trần Nhật T đại diện: Quá trình điều tra xác định đại diện Cửa hàng nhận cầm cố mà không biết chiếc xe máy do trộm cắp mà có và đã giao nộp lại chiếc xe máy cho cơ quan điều tra để trả lại cho bị hại, nên cơ quan điều tra

không đặt vấn đề xử lý là có cơ sở. Ông T không có yêu cầu bồi thường gì nên không xét.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A205F (thu giữ của G) và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO (thu giữ của M): Quá trình điều tra xác định các bị cáo đã dùng để liên lạc thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe máy, nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105: Xác định đây là tài sản của bị cáo G, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng): Xác định đây là số tiền còn lại G được chia từ việc cầm cố chiếc xe máy do phạm tội mà có, nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo G phải chịu án phí dân sự đối với phần bồi thường. Bị cáo, bị hại và người liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng G và bị cáo Trần Văn M phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng G **24 (hai mươi tư)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/4/2021, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/12/2020 đến ngày 10/12/2020.

3. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn M **07 (bẩy)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2021.

4. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng các Điều: 584, 585, 586, 589 và 194 Bộ luật Dân sự 2015,

- Buộc Bị cáo Nguyễn Hoàng G phải bồi thường cho Công ty TNHH K số tiền 5.200.000 đồng (Năm triệu hai trăm nghìn đồng);

- Buộc bị cáo G bồi thường cho Công ty TNHH May thời trang P số tiền 4.360.000 đồng (Bốn triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng). Ghi nhận sự tự

nguyện của Công ty TNHH May thời trang P không yêu cầu bị cáo G bồi thường chiếc điện thoại di động Philips E316;

- Ghi nhận sự tự nguyện của các bị hại: chị Nguyễn Thị Vân H1 không yêu bị cáo Nguyễn Hoàng G bồi thường số tiền 490.000 đồng; chị Nguyễn Thị Diệu H không yêu cầu bị cáo Nguyễn Hoàng G bồi thường số tiền 790.000 đồng; chị Nguyễn Thị D không yêu cầu bị cáo Nguyễn Hoàng G bồi thường số tiền 100.000 đồng.

5. Về truy thu khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Truy thu đối với bị cáo Nguyễn Hoàng G số tiền 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng) để sung Ngân sách Nhà nước.

- Truy thu đối với bị cáo Trần Văn M số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) để sung Ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động màu xanh bị vỡ màn hình, mặt sau nứt vỡ, Imei1: 357648109224134; Imei 2: 357649109224132 (tạm giữ của bị cáo Nguyễn Hoàng G) đã được niêm phong;

- Trả lại bị cáo Nguyễn Hoàng G 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, Imei: 351750/06/822009/9;

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng, bị vỡ màn hình, Imei 1: 862049036386955; Imei 2: 862049036386948 (tạm giữ của bị cáo Trần Văn M).

Những vật chứng trên hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 16/9/2021 (số 273/21) giữa Công an quận Hai Bà Trưng với Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) theo Giấy nộp tiền ngày 09/8/2021 do Công an quận Hai Bà Trưng nộp vào tài khoản số 394901049415 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

6. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Bị cáo Nguyễn Hoàng G và Trần Văn M mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Hoàng G phải chịu 478.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Các bị cáo và bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại, người có quyền lợi N vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNV liên quan;
-VKSND quận Hai Bà Trưng;
-VKSND TP Hà Nội;
- Toà án NDTP Hà Nội;
- Công an quận Hai Bà Trưng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Phương Thủy